TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/TCDS - ST
Ngày 13 - 6 - 2024
V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Tưởng Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Thanh Diện
2. Ông Hoàng Công Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 06 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2024/TLST-TCDS ngày 05 tháng 02 năm 2024, về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-TCDS ngày 28 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quý tín dụng nhân dân phường Q

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đình T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị H - Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân phường Q. Có mặt

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/01/2042, bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do có nhu cầu vay vốn nên ngày 27/12/2022, bà Nguyễn Thị T đã ký hợp đồng cho vay số 1610/HĐCV với Quỹ tín dụng nhân dân Q để vay số tiền 1.200.000.000 đồng. Mục đích vay là để làm nhà ở. Thời hạn vay là 12 tháng, kể từ ngày 27/12/2022 đến ngày 27/12/2023. Lãi suất cho vay là 10,70%/năm, thời hạn trả nợ là 01 kỳ hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, bà T đã ký Hợp thế chấp đối với quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DB874812, số vào sổ cấp GCN: CH 06834 do UBND thị xã B cấp ngày 10/9/2021 tại thửa đất số 169, tờ bản đồ số 26, diện tích 85,1m^2 tại tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình mang tên Nguyễn Thị T, theo Hợp đồng thế chấp số 1610/2021/HĐTC ngày 17/12/2021/2021/HĐTC được ký kết giữa bà Nguyễn Thị T và Quỹ tín dụng nhân dân Q để thế chấp cho Quỹ tín dụng nhân dân Q.

Quá trình vay, bà T chỉ trả được 23.000.000 đồng tiền lãi, không trả được nợ gốc cho Quỹ tín dụng nhân dân Q, mặc dù Quỹ tín dụng nhân dân Q đã thông báo thu nợ đến hạn, lập Biên bản xử lý nợ và Biên bản thu nợ đến hạn nhưng bà T vẫn không thực hiện việc trả nợ gốc và lãi cho quỹ tín dụng nhân dân Q nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, Quỹ tín dụng nhân dân Q đã khởi kiện đến Tòa án, yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả toàn bộ nợ gốc và lãi tính đến ngày 13/6/2024 cho Quỹ tín dụngnhân dân Q là 1.376.628.000 đồng. Trong đó nợ gốc: 1.200.000.000 đồng, nợ lãi là 176.628.000 đồng.

Trường hợp bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị Tòa án tuyên xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết nêu trên để thu hồi nợ.

Bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Vào năm 2021, bà có vay vốn tại Quỹ tín dụng nhân dân Q và đã trả hết nợ. Đến ngày 27/12/2022, bà có ký Hợp đồng cho vay số 1610/HĐCV với Quỹ tín dụng nhân dân Q để vay số tiền 1.200.000.000 đồng, mục đích vay là để làm nhà ở, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất cho vay là 10,70%/năm.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, bà đã thế chấp thửa đất số 169, tờ bản đồ số 26, diện tích 85,1m^2 tại tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình mang tên Nguyễn Thị T và tài sản gắn liền với đất là ngôi nhà cấp 3 để thế chấp cho Quỹ tín dụng nhân dân Q, theo Hợp đồng để thế chấp tài sản số 1610/2021/HĐTC ngày 17/12/2021/HĐTC được ký kết giữa bà và Quỹ tín dụng.

Quá trình vay vốn, bà chưa trả được tiền gốc mà mới chỉ trả được 23.000.000 đồng tiền lãi. Nay Quỹ tín dụng nhân dân Q khởi kiện yêu cầu bà trả

nợ thì bà xin được kéo dài thời gian trả nợ trong 6 tháng và xin được giảm lãi.

Tại phiên tòa, các bên đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ ủa mình, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 157 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 317, 318, 319, 320, 322, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng ngân hàng năm 2010; Điều 3, Điều 7, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Q, buộc bà Nguyễn Thị T phải trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 13/6/2024 với số tiền là 1.376.628.000 đồng. Trong đó, nợ gốc: 1.200.000.000 đồng, nợ lãi là 176.628.000 đồng cho Qũy tín dụng nhân dân Q.

Trường hợp bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì xử lý tài sản bảo đảm là thửa đất số 169, tờ bản đồ số 26 tại Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình và tài sản gắn liền trên đất là ngôi nhà cấp 3, diện tích xây dựng 68m^2 để thu hồi nợ.

- Về án phí: Bà T là người cao tuổi, thân nhân liệt sỹ nên được miễn án phí DSST

- Về chi phí tố tụng: Buộc bị đơn chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và hoàn trả cho Quỹ tín dụng số tiền tạm ứng án phí đã nộp

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quỹ tín dụng nhân dân Q có đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị T, hiện tại bà Thắm có hộ khẩu thường trú tại phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ

luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Xét Hợp đồng cho vay số 1610/HĐCV ngày 27/12/2022, được ký kết giữa bà Nguyễn Thị T và Quỹ tín dụng nhân dân Q về hình thức và nội dung đều tuân thủ theo đúng quy định tại các Điều 116, 117, 398, 401 Bộ luật Dân sự. Vì vậy, đây là hợp đồng hợp pháp, là căn cứ để giải quyết về quyền và nghĩa vụ của các bên. Theo đó, Quỹ tín dụng nhân dân Q đã giải ngân cho bà T vay số tiền 1.200.000.000 đồng. Quá trình thực hiện Hợp đồng bà T chỉ trả được 23.000.000 đồng tiền lãi, không trả được đồng nào nợ gốc cho Quỹ tín dụng. Mặc dù Quỹ tín dụng đã nhiều lần thông báo nợ đến hạn, quá hạn và làm việc niều lần nhưng bà T vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 13/6/2024, bà T còn dư nợ tại Quỹ tín dụng tổng số tiền là 1.376.628.000 đồng. Trong đó nợ gốc: 1.200.000.000 đồng, nợ lãi là 176.628.000 đồng. Vì vậy, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm Hợp đồng đã ký kết, làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Quỹ tín dụng. Do đó, Quỹ tín dụng khởi kiện yêu cầu bà T phải trả toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 13/6/2024 với tổng số tiền 1.376.628.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng ngân hàng nên cần được chấp nhận.

[2]. Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 1610/2021/HĐTC ngày 17/12/2021/2021/HĐTC được ký kết giữa bà Nguyễn Thị T và Quỹ tín dụng nhân dân Q, bà T đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 169, tờ bản đồ số 26, diện tích 85,1m^2 tại tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình mang tên Nguyễn Thị T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB874812, số vào sổ cấp GCN:CH 06834 do UBND thị xã B cấp ngày 10/9/2021 để đảm bảo cho khoản vay trên.

Xét thấy, về hình thức và nội dung của Hợp đồng thế chấp nhằm đảm bảo khoản vay giữa các bên đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng các quy định của pháp luật cũng như sự tự nguyện thoả thuận giữa các bên. Do đó, trường hợp bà T không trả được số nợ gốc và lãi phát sinh thì Quỹ tín dụng yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự kê biên, phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 299 Bộ luật Dân sự nên cần được chấp nhận.

[3]. Về chi phí tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, xét thấy cần thiết phải tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ nên Quỹ tín dụng đã nộp 3.000.000 đồng để phục vụ cho Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ. Do yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Q được chấp nhận nên bà T phải nộp 3.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ để trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân Q theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn bà T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung vào công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, chồng bà T là ông Nguyễn Quang T là liệt sỹ và bà T là người cao tuổi. Vì vậy, cần miễn tiền án phí cho bà T theo quy định của pháp luật. Trả lại toàn bộ số tiền 25.728.000 đồng tạm ứng án phí cho Quỹ tín dụng nhân dân Q.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 157, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 116, 117, 299, 398, 401, Điều 463 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng ngân hàng; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Q, buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Q số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (13/6/2024) là 1.376.628.000 đồng. Trong đó nợ gốc: 1.200.000.000 đồng, nợ lãi là 176.628.000 đồng

Trường hợp bà Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân Q có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 169, tờ bản đồ số 26, diện tích 85,1m^2 tại tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình mang tên Nguyễn Thị T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB874812, số vào sổ cấp GCN:CH 06834 do UBND thị xã Ba Đồn cấp ngày 10/9/2021, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 1610/2021/HĐTC ngày 17/12/2021/2021/HĐTC được ký kết giữa bà Nguyễn Thị T và Quỹ tín dụng nhân dân Q để thu hồi toàn bộ nợ gốc và lãi

3. Về chi phí tố tụng: Xử buộc bà Nguyễn Thị T phải nộp 3.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ để trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân Q.

4. Về án phí: Miễn tiền án phí cho bà Nguyễn Thị T. Trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân Q số tiền tạm ứng án phí 25.728.000 đồng đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003283 ngày 01/02/2024.

5. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:

"Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (13/6/2024) cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng"

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự."

6. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/DSST - ST
Ngày: 15 - 5 - 2024
V/v:"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tưởng Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Nghĩa và ông Võ Xuân Vinh

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Kiều Phương - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 76/2023/TLST-TCDS ngày 05 tháng 12 năm 2023, về việc "Tranh chấp hợp đồng tính dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-TCDS, ngày 18 tháng 03 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam; địa chỉ: tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Thanh Hải, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Bắc Quảng Bình.

Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Thúy - Phó trưởng Phòng quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam; địa chỉ: 332A Quang Trung, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị Đảo, sinh năm 1960;

Nơi cư trú: thôn Văn Phú, xã Quảng Văn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Hoàng Văn Viên, sinh năm 1990; anh Hoàng Văn Đạt, sinh năm 2009; anh Hoàng Văn An, sinh năm 1994; chị Hoàng Thị Giang, sinh năm 2003; chị Hoàng Thị Bình, sinh năm 1992

Cùng cư trú: thôn Văn Phú, xã Quảng Văn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/7/2023, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam trình bày:*

Ngày 16/10/2019, ông Hoàng Nhân và bà Hoàng Thị Đảo đã ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (ngân hàng BIDV) - Chi nhánh Bắc Quảng Bình - Phòng giao dịch Hoà Ninh, Hợp đồng tín dụng số 01/2019/13138262/HĐTD để vay số tiền 400.000.000 đồng; thời hạn vay: 60 tháng; mục đích: thanh toán tiền mua sắm trang thiết bị trong gia đình; lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm ký kết hợp đồng là 10.5%/năm. Ngày 18/10/2019, ông Hoàng Nhân và bà Hoàng Thị Đảo đã rút vốn vay số tiền 400.000.000 đồng.

Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của mình, ông Hoàng Nhân và bà Hoàng Thị Đảo đã sử dụng Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số L716009, số phát hành: L 716009, số vào sổ cấp GCN: 00023QSDĐ/366QĐ/UB do UBND huyện Quảng Trạch cấp ngày 11/04/2000 cho ông Hoàng Nhân, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2019/13138262/HĐBĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019 và Hợp đồng ủy quyền xử lý tài sản số 01/2019/3138262/HĐUQ ngày 16 tháng 10 năm 2019, ký giữa ông Hoàng Nhân và bà Hoàng Thị Đảo với Ngân hàng BIDV, đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng Nhất Tín ngày 16/10/2019, số công chứng: 6692, Quyển số 10/2019TP/CC-SCC/HĐGD; đăng ký thế chấp ngày 17/10/2019 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã Ba Đồn; Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2019/13138262/HĐTC ngày 17/10/2019 được ký giữa ông Hoàng Nhân và bà Hoàng Thị Đảo với Ngân hàng BIDV, đã được chứng thực tại UBND xã Quảng Văn ngày 17/10/2019, số chứng thực: 109/2019 để thế chấp cho Ngân hàng BIDV.

Ngày 09/06/2021, bà Hoàng Thị Đảo đã ký với Ngân hàng BIDV Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/2019/13138262/VBSĐ để điều chỉnh các kỳ trả nợ gốc, lãi đến hạn trong năm 2021.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Hoàng Thị Đảo đã trả nợ cho Ngân hàng BIDV tổng số tiền là 183.231.397 đồng (trong đó: nợ gốc 112.950.000 đồng; nợ lãi 70.002.083 đồng; phí trả chậm 379.314 đồng). Từ ngày 01/01/2021, bà Hoàng Thị Đảo vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thực hiện đúng các thỏa thuận, cam kết tại các Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng BIDV và để phát sinh nợ quá hạn với tổng dư nợ tạm tính đến ngày 21/12/2023 là: 363.050.000 đồng (trong đó: gốc 287.050.000 đồng, lãi 66.372.668 đồng, phí trả chậm 9.604.365 đồng). Vì vậy, để đảm bảo việc thu hồi nợ vay cho Nhà nước, Ngân hàng BIDV khởi kiện đề

nghị Tòa án nhân dân Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, buộc bà Hoàng Thị Đảo và Bên kế thừa nghĩa vụ của ông Hoàng Nhân thanh toán ngay cho Ngân hàng BIDV số tiền tính đến ngày 15/5/2024 là 377.617.088 đồng (trong đó: gốc 287.050.000 đồng, lãi 77.161.029 đồng, phí trả chậm là 13.406.059 đồng) và toàn bộ số tiền lãi và phí phát sinh theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký giữa ông Hoàng Nhân và bà Hoàng Thị Đảo với Ngân hàng BIDV cho đến ngày bà Hoàng Thị Đảo và bên kế thừa nghĩa vụ của ông Hoàng Nhân trả hết nợ vay cho Ngân hàng.

Trường hợp bà Hoàng Thị Đảo và bên kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hoàng Nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi và phí cho Ngân hàng, thì Ngân hàng BIDV đề nghị Tòa án tuyên xử lý các tài sản bảo đảm nêu trên để thu hồi nợ vay. Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết dư nợ vay thì bà Hoàng Thị Đảo và bên kế thừa quyền và nghĩa của ông Hoàng Nhân có nghĩa vụ tiếp tục sử dụng mọi tài sản và thu nhập hợp pháp khác để thanh toán hết số tiền còn lại cho Ngân hàng

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bà Hoàng Thị Đảo trình bày:

Ngày 16/10/2019, vợ chồng bà đã ký với Ngân hàn BIDV, Hợp đồng tín dụng số 01/2019/13138262/HĐTD để vay số tiền 400.000.000 đồng; thời hạn vay: 60 tháng; mục đích: thanh toán tiền mua sắm trang thiết bị trong gia đình.

Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ, vợ chồng bà đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản để thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số L716009, số phát hành: L 716009, số vào sổ cấp GCN: 00023QSDĐ/366QĐ/UB do UBND huyện Quảng Trạch cấp ngày 11/04/2000 cho ông Hoàng Nhân để thế chấp cho Ngân hàng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng bà đã trả nợ tổng số tiền 183.231.397 đồng (trong đó: gốc 112.950.000 đồng; lãi 70.002.083 đồng; phí trả chậm trả 379.314 đồng). Tính đến ngày 21/12/2023, vợ chồng bà còn dư nợ tại Ngân hàn BIDV là: 363.050.000 đồng (trong đó: gốc 287.050.000 đồng, lãi 66.372.668 đồng, phí chậm trả là 9.604.365 đồng). Hiện tại chồng bà đã chết nên kinh tế gia đình rất khó khăn, bà xin ngân hàng cho gia đình bà trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng tiền gốc và xin Ngân hàng giảm lãi.

Theo trình bày của bà Hoàng Thị Đảo và Trích lục khai tử số 18/TLKT ngày 28/7/2020 của UBND xã Quảng Văn, xác định: ông Hoàng Nhân đã chết vào ngày 24/7/2020; thừa kế di sản của ông Hoàng Nhân gồm có bà Hoàng Thị Đảo (vợ) và các con là anh Hoàng Văn Viên, anh Hoàng Văn Đạt, anh Hoàng Văn An; chị Hoàng Thị Giang; chị Hoàng Thị Bình. Tuy nhiên, những người con này đi làm ăn xa, bà Đảo không biết rõ địa chỉ cụ thể, thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú nên không thể tống đạt được các văn bản tố tụng của Tòa án. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện ngân hàng BIDV yêu cầu Tòa án buộc bà Hoàng Thị Đảo có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 15/5/2024 là 377.617.088 đồng (trong đó: gốc 287.050.000 đồng, lãi 77.161.029 đồng, phí trả chậm là 13.406.059 đồng).

Tại phiên tòa, bà Hoàng Thị Đảo yêu cầu Tòa án xem xét cho gia đình bà được trả nợ dần, vì hoàn cảnh khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vấn đề gì vi phạm. Nguyên đơn và bị đơn đã tuân thủ nghiêm chỉnh sự triệu tập của Tòa án, thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 và 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không chấp hành theo sự triệu tập của Tòa án, làm kéo dài thời hạn giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 157, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 318, 319, 320, 322, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng ngân hàng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

+ Xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Văn Viên, anh Hoàng Văn Đạt, anh Hoàng Văn An, chị Hoàng Thị Giang, chị Hoàng Thị Bình

+ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng BIDV, buộc bà Hoàng Thị Đảo trả toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày xét xử (15/5/2024) 377.617.088 đồng (trong đó: gốc 287.050.000 đồng, lãi 77.161.029 đồng, phí trả chậm là 13.406.059 đồng) và các khoản lãi, phí phạt phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ gốc cho ngân hàng BIDV

Trường hợp bà Hoàng Thị Đảo không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng BIDV được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2019/13138262/HĐBĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019 và Hợp đồng ủy quyền xử lý tài sản số 01/2019/3138262/HĐUQ ngày 16 tháng 10 năm 2019 đã ký kết để thu hồi nợ.

+ Về án phí và chi phí tố tụng: Buộc bị đơn chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và án phí theo quy định; hoàn trả cho Ngân hàng BIDV số tiền tạm ứng án phí đã nộp

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, trên cơ sở kết quả thẩm tra và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền: Ngân hàng BIDV khởi kiện bà Hoàng Thị Đảo và người kế thừa nghĩa vụ của ông Hoàng Nhân để yêu cầu trả số tiền vay gốc và lãi theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Hiện tại ông Nhân đã chết, bà Đảo và những người kế thừa nghĩa vụ của ông Hoàng Nhân có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Quảng

Văn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Xác định tư cách tham gia tố tụng:

Ngân hàng khởi kiện bà Hoàng Thị Đảo và những người kế thừa nghĩa vụ của ông Hoàng Nhân yêu cầu trả nợ nhưng do ông Hoàng Nhân chết năm 2020. Tài sản mà ông Nhân và bà Đảo thế chấp cho ngân hàng BIDV là thửa đất số 268 tờ bản đồ số 4, diện tích 100m^2, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 716009, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 10023QSDĐ, do Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch (nay là thị xã Ba Đồn) cấp ngày 11/4/2000 cho ông Hoàng Nhân và tài sản là nhà ở cấp 4 tại thôn Văn Phú, xã Quảng Văn, huyện Quảng Trạch (nay là thị xã Ba Đồn), tỉnh Quảng Bình, được xây dựng trên thửa đất đã ký thế chấp với Ngân hàng BIDV, đây là tài sản chung của ông Hoàng Nhân và bà Hoàng Thị Đảo. Ông Hoàng Nhân đã chết (chết ngày 24/7/2020), không để lại di chúc. Do vậy di sản thừa kế của ông Hoàng Nhân để lại là 1/2 giá trị tài sản trong khối tài sản chung với bà Hoàng Thị Đảo. Đồng thừa kế theo pháp luật của ông Hoàng Nhân gồm các con là anh Hoàng Văn Viên, anh Hoàng Văn Đạt, anh Hoàng Văn An, chị Hoàng Thị Giang, chị Hoàng Thị Bình, được xác định là người thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại theo Điều 615 Bộ luật Dân sự. Những người này không thuộc trường hợp từ chối nhận di sản theo quy định tại Điều 620 Bộ luật Dân sự nên được xác định là người thừa kế theo pháp luật và được Tòa án xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Văn Viên, anh Hoàng Văn Đạt, anh Hoàng Văn An, chị Hoàng Thị Giang, chị Hoàng Thị Bình nhưng họ đã được triệu tập hợp lệ hai lần vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vụ án vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1]Xét Hợp đồng tín dụng số 01/2019/13138262/HĐTD ngày 16/10/2019 và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/2019/13138262/VBSĐ ngày 09/6/2021 để điều chỉnh các kỳ trả nợ gốc, lãi đến hạn trong năm 2021, được ký kết giữa Ngân hàng BIDV với ông Hoàng Nhân, bà Hoàng Thị Đảo về hình thức và nội dung đều tuân thủ theo đúng quy định tại các Điều 116, 117, 398 Bộ luật Dân sự. Vì vậy, đây là hợp đồng hợp pháp, là căn cứ để giải quyết về quyền và

nghĩa vụ của các bên. Theo đó, ngân hàng đã giải ngân cho ông Nhân, bà Đảo vay tại Hợp đồng 01/2019/13138262/HĐTD ngày 16/10/2019 với số tiền là 400.000.000 đồng. Quá trình thực hiện Hợp đồng bà Đảo chỉ trả được số tiền 183.231.397 đồng (trong đó: nợ gốc 112.950.000 đồng; nợ lãi 70.002.083 đồng; phí trả chậm 379.314 đồng). Mặc dù Ngân hàng BIDV đã nhiều lần thông báo nợ quá hạn nhưng bà Đảo vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 15/5/2024, bà Đảo còn dư nợ tại Ngân hàng BIDV tổng số tiền là 377.617.088 đồng (trong đó: gốc 287.050.000 đồng, lãi 77.161.029 đồng, phí trả chậm là 13.406.059 đồng). Vì vậy, bà Đảo đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm Hợp đồng đã ký kết, làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng BIDV. Do đó, ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Đảo phải trả toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 15/5/2024 với tổng số tiền 377.617.088 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng ngân hàng nên cần được chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Để đảm bảo cho khoản vay, ông Hoàng Nhân, bà Hoàng Thị Đảo đã ký Hợp đồng thế chấp số 01/2019/13138262/HĐBĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019, Hợp đồng ủy quyền xử lý tài sản số 01/2019/3138262/HĐUQ ngày 16 tháng 10 năm 2019; Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2019/13138262/HĐTC ngày 17/10/2019 với ngân hàng BIDV.

Xét thấy, về hình thức và nội dung của các Hợp đồng thế chấp nhằm đảm bảo các khoản vay giữa các bên đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng các quy định của pháp luật cũng như sự tự nguyện thoả thuận giữa các bên. Do đó, trường hợp bà Đảo không trả được số nợ gốc và lãi phát sinh thì Ngân hàng BIDV được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự kê biên, phát mãi các tài sản gồm: thửa đất số 268 tờ bản đồ số 4, diện tích 100m^2, tại thôn Văn Phú, xã Quảng Văn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 716009, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 10023QSDĐ, do Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch (nay là thị xã Ba Đồn) cấp ngày 11/4/2000 cho ông Hoàng Nhân và nhà ở được xây dựng trên thửa đất đã ký thế chấp với Ngân hàng BIDV

[4] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ nên Ngân hàng không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Buộc bị đơn bà Hoàng Thị Đảo phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chổ hết tổng số tiền 3.000.000 đồng, Ngân hàng BIDV đã nộp tạm ứng với số tiền 3.000.000 đồng. Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Hội đồng xét xử chấp nhận nên Ngân hàng BIDV không phải nộp tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, bà Hoàng Thị Đảo phải nộp toàn bộ chi phí này theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do đó, buộc bà Hoàng Thị Đảo phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 3.000.000 đồng cho Ngân hàng BIDV.

[6] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn về giải quyết vụ án là phù hợp, có cơ sở nên cần chấp nhận.

[7] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 68; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 116, 117, 119, 317, 319, 320, 323, 398, 613, 614, 615, 658 Bộ luật Dân sự; các Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định "Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Toà án". Tuyên xử:

1. Xét xử vụ án vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Văn Viên, anh Hoàng Văn Đạt, anh Hoàng Văn An, chị Hoàng Thị Giang, chị Hoàng Thị Bình

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Buộc bà Hoàng Thị Đảo có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tổng số tiền là 377.617.088 đồng (trong đó: gốc 287.050.000 đồng, lãi 77.161.029 đồng, phí trả chậm là 13.406.059 đồng).

"Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (15/5/2024), bà Hoàng Thị Đảo còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết"

3. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp bà Hoàng Thị Đảo không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi các tài sản đã thế chấp sau đây để thu hồi toàn bộ nợ, cụ thể: Thửa đất số 268 tờ bản đồ số 4, diện tích 100m^2, tại thôn Văn Phú, xã Quảng Văn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 716009, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 10023QSDĐ, do Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch (nay là thị xã Ba Đồn) cấp ngày 11/4/2000 cho ông Hoàng Nhân và 01 ngôi nhà cấp 4, diện tích xây dựng 84,4m^2 được xây dựng trên thửa đất, theo Hợp đồng thế chấp số 01/2019/13138262/HĐBĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019; Hợp đồng ủy quyền xử lý tài sản số 01/2019/3138262/HĐUQ ngày 16 tháng 10 năm 2019; Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2019/13138262/HĐTC ngày 17/10/2019 được ký giữa ông Hoàng Nhân và bà Hoàng Thị Đảo với ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Hoàng Thị Đảo phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên tổng số tiền phải trả cho ngân hàng là 18.880.854 đồng *(Mười tám triệu, tám trăm tám*

mươi nghìn, tám trăm năm mươi tư đồng). Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 8.624.000 đồng *(Tám triệu, sáu trăm hai mươi tư nghìn đồng)* đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003706 ngày 30/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình cho ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

5. Chi phí tố tụng: buộc ông bà Hoàng Thị Đảo phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 3.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam .

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/5/2024); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"*.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tưởng Thị Hà